

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST

Ngày: 15-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trịnh Thiện Trung

2/ Ông Nguyễn Quốc Xuân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/ TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 325/2019/TB-TA ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1989, tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Hạ X, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng số 8, Nhà trọ số Y, Tổ 1, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sơn nước; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1964; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: không

Tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 20 tháng 9 năm 2012, bị cáo bị Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 0017276/QĐ-XPHC). Ngày 07 tháng 11 năm 2012, Trần Văn T đã nộp phạt theo quy định.

- Ngày 20 tháng 6 năm 2016, bị cáo bị Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 0022921/QĐ-XPHC). Ngày 01 tháng 8 năm 2016, Trần Văn T đã nộp phạt theo quy định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà **Huỳnh Thị Ngọc T**, sinh năm 1993 – *Xin vắng mặt*

Địa chỉ: B Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người liên quan:

1/ Bà **Mã Kim T**, sinh năm 1999 – *Có mặt*

Địa chỉ: C đường Nguyễn Chí Thanh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1962 – *Xin vắng mặt*

3/ Bà **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm 1964 – *Có mặt*

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Hạ X, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 17/5/2019 Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 67L1- 555.54 từ Quận 7 đến huyện Nhà Bè. Khi lưu thông đến đường Nguyễn Hữu Thọ giao cắt với đường nội bộ khu căn hộ New Sài Gòn thuộc Tổ 8, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè thì dừng xe chờ đèn tín hiệu giao thông. T phát hiện chị Huỳnh Thị Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển số 59Z1-430.55 cũng đang dừng xe ở phía trước cùng chiều với xe của T. Trong túi quần bên phải của chị T có chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu đen bị lộ ra bên ngoài nên T nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại của chị T. Khi có tín hiệu đèn xanh chị T điều khiển xe mô tô rẽ phải vào đường nội bộ khu căn hộ New Sài Gòn hướng ra đường Lê Văn Lương thì T đuổi theo vượt lên bên phải xe của chị T và T tay phải điều khiển xe gần máy còn tay trái dùng để nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động của chị T và tăng ga để tẩu thoát theo hướng đường Lê Văn Lương.

Chị T vừa điều khiển xe mô tô đuổi theo T vừa truy hô. Lúc này, anh Nguyễn Văn Thanh đang ngồi tại tiệm rửa xe của anh Tâm, số 97 đường Lê Văn Lương, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè cùng truy đuổi theo T nhưng không kịp nên đã quay về tiệm rửa xe. Qua mô tả anh Tâm là chủ tiệm rửa xe xác định đối tượng là Trần Văn T.

Đối với T sau khi giật điện thoại của chị T đã mang xe mô tô biển số 67L1- 555.54 đến tiệm rửa xe tại ngã ba đường Lê Văn Lương với đường Nguyễn Văn Linh để gửi rửa xe rồi về phòng trọ lấy điện thoại vừa giật được của chị T ra sử dụng và có dùng điện thoại để chụp ảnh T và Mã Kim Tuyền (là người sống cùng với T như vợ chồng).

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi T đi ngang tiệm rửa xe của anh Tâm đã bị anh Tâm nhận dạng và cùng anh Cao Hoàng Tiến, anh Lý Phước Thuận đuổi bắt. T thừa nhận đã cướp giật chiếc điện thoại của chị T và giao điện thoại lại cho anh Tiến. Đồng thời T nhảy xuống sông Rạch Đĩa để tẩu thoát. Anh Tiến đã mang chiếc điện thoại này đến Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè giao nộp và ngày

21/5/2019 T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè bắt tạm giam để điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-NB ngày 20 tháng 9 năm 2019 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Vật chứng của vụ án:

- Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO, màu đen là tài sản hợp pháp của chị Huỳnh Thị Ngọc T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Huỳnh Thị Ngọc T (BL: 55) là có căn cứ.

- Chiếc xe mô tô biển số 67L1-555.54 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Dạ (Ông Dạ là cha của Trần Văn T). Việc T sử dụng xe làm phương tiện cướp giật tài sản của chị T, ông Trần Văn Dạ hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Lệ Thủy (Bà Thủy là vợ ông Trần Văn Dạ, do ông Dạ bị bệnh bại liệt không đến làm việc) là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Huỳnh Thị Ngọc T đã nhận lại điện thoại di động và làm đơn bãi nại, không có yêu cầu cũng như thắc mắc khiếu nại gì.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, bị hại, người liên quan cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận vào ngày 17/5/2019 chính bị cáo đã giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro, màu đen của chị Huỳnh Thị Ngọc T.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhà Bè ngày 20/5/2019 đã kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu đen mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị T có giá là 8.200.000 đồng.

[3] Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Trần Văn T là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ và đặc biệt là xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo vừa điều khiển xe gắn máy vừa cướp giật tài sản của người cũng đang điều khiển xe gắn máy là rất dễ gây nguy hiểm cho chính bị cáo, người bị hại và các người khác đang tham gia lưu thông trên đường là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và đề phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, có thái độ hối cải, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO, màu đen chị Huỳnh Thị Ngọc T đã được nhận lại tài sản này theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 31 tháng 5 năm 2019 và không có yêu cầu gì; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã xử lý xong. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Chiếc xe mô tô biển số 67L1-555.54 ông Trần Văn Dạ (do bà Nguyễn Thị Lệ Thủy) đã được nhận lại tài sản này theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 31 tháng 5 năm 2019 và không có yêu cầu gì; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã xử lý xong. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Trần Văn T** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn T **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2019.

2. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ vào các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND.TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long